

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **140/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/02/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Trung Kiên

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1061/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn D, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 6 P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Thiện H, Công ty L.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 6 P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 34 Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn D trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện đi đến hôn nhân, kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2014. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, đến tháng 05/2021 vợ chồng quyết định sống ly thân. Cuộc sống gia đình vì thế rơi vào trạng thái căng

thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 12/9/2017. Ông D đồng ý giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi con 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 trình bày: Bà không đồng ý ly hôn vì thỏa thuận chung giữa các bên chưa thống nhất được. Khi nào thống nhất được, bà sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 12/9/2017. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; đồng ý giao 2 con chung cho bà H1 nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi con 3.000.000 đồng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi; tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 xác định không còn tình cảm với ông D, đồng ý ly hôn nhưng bà không đồng ý ký biên bản thuận tình ly hôn và không đồng ý việc Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa vì thỏa thuận chung giữa các bên chưa thống nhất được; về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng tùy ông D bà không yêu cầu; tài sản chung: bà không tranh chấp; nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn D xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H1 cư trú tại 6 P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn D và bà Nguyễn Thị Thu H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà H1, vì mâu thuẫn kéo dài, bất đồng quan điểm về cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, sống ly thân, không có sự quan tâm, chia sẻ nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H1 không đồng ý vì chưa có sự thỏa thuận thống nhất giữa hai bên. Tại phiên tòa ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bà đồng ý ly hôn nhưng bà không đồng ý ký biên bản thuận tình ly hôn và không đồng ý việc Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa vì thỏa thuận chung giữa các bên vẫn chưa thống nhất được. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn tình cảm giữa ông D và bà H1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương nhau, những mâu thuẫn giữa vợ, chồng sâu sắc đến mức không thể hòa giải được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 12/9/2017. Ông D và bà H1 thống nhất giao 02 con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi con 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy thỏa thuận nuôi con giữa các bên không trái với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ K là muốn ở với mẹ nên ghi nhận. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 3/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết bà H1 có ý kiến về vấn đề tài sản chung chưa đạt được thỏa thuận nên bà không đồng ý ly hôn. Tòa án đã yêu cầu bà H1 hoàn tất thủ tục khởi kiện tranh chấp tài sản chung nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên bà H1 có văn bản xác định không có yêu cầu Tòa án giải quyết và tại phiên tòa bà H1 cũng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến về việc thỏa thuận tài sản chung của bà.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn D được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H1.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H1 được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 12/9/2017. Ông Nguyễn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi con 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0032286 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn D phải nộp thêm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân